



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VEWL #

(Two Copies)

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ¹² ¹⁰
~~TAN~~ NGUYEN ¹² TAN
Last Middle First

Current Address Thôn Tân Phú, Xã Cam Thành Bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa

Date of Birth 21/10/1947 Place of Birth Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) Đại úy, Trưởng ban 3 Thiết đoàn 18 KB
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23/6/1975 To 15/5/1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
Name ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

⊗
If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: NOV 22nd 1989

SALT TOY

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

² NGUYEN ¹² TAN

(Listed on page 1)

DATE	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP ? PA.
1	Võ Thị Bích Hà	20/01/1955	Vợ
2	Nguyễn Quang Phúc	23/4/1974	Con
3	Nguyễn Võ Đan Thanh	10/10/1986	Con
4	Nguyễn Quang Minh	30/9/1988	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Thôn Tân Phú, Xã Cam Thanh BắcHuyện Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, VIỆT NAM.

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV #

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

VIEW

(Two Copies)

I-171 : Yes

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYEN

Last

Middle

TAN

First

Current Address Thôn Tân Phú, Xã Cam Thành Bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa

Date of Birth 21/10/1942 Place of Birth Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975) Đại úy, Trưởng ban 3 Thớt đoàn 184B
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 23/6/1975 To 15/5/1984

3. SPONSOR'S NAME:

Name

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship



If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Nov 22nd 1984

SOAL TAY

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

¹⁰
NGUYEN¹²
TAN

(Listed on page 1)

DATE	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP : PA.
1	Võ thị Bích HẠ	20/01/1955	Vợ
2	Nguyễn QUANG PHÚC	23/4/1974	Con
3	Nguyễn Võ ĐAN THANH	10/10/1986	Con
4	Nguyễn QUANG MINH	30/9/1988	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Thôn TÂN PHÚ, xã CAM THANH BẮC

huyện CAM RANH, tỉnh KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 21 1947
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : Married
(Tinh trang gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM : Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc
(Dia chi tai Viet-Nam) Huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Yes No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) 23/6/1975 To (Den) : 15/5/1984

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Tru Đúc - VINH PHU
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bac) : Đại úy / Thiết Giáp Binh
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ) : Trưởng ban 3 Thiết đoàn 18
Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : Không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo) : 4 người (1 vợ + 3 con)
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bạc trợ) : _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : Không

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua người diện don nay) Nguyễn Tấn
Thôn Tân Phú - xã Cam Thành Bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa

DATE : 11 22 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

^{no} ¹²
NGUYEN TAN

(Listed on page 1)

DATE OF BIRTH	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
	1. Vo the BICH HA	20/01/1955	Vo
	2. Nguyen QUANG PHUC	23/4/1974	con
	3. Nguyen Vo DIAN THANH	10/10/1986	con
	4. " Nguyen QUANG MINH	30/9/1988	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Thôn Banghieu, Xã Cam Thanh Bắc

Huyện Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN TAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 21 1947
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (~~Yes~~):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): Married
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc
(Dia chi tai Viet-Nam) huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (~~Khong~~):
If Yes (Neu co): From (Tu) 23/6/1975 To (Den): 15/5/1984
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Tru Đức - VINH PHÚ
CAMP (Trại tu)
PROFESSION (Nghe nghiep):
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bậc): Đại úy, Thiết giáp binh
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Trưởng ban 3 Thiết đoàn 18
Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4 người (1 vợ + 3 con)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc
huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bac tro):
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): No
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):
NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Nguyễn Tân
Thôn Tân Phú, xã Cam Thành Bắc, Cam Ranh Khánh Hòa
DATE: 11 22 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

²⁰NGUYEN ¹²TÂN
(Listed on page 1)

ON PAGE

DATE OF BIRTH	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
	1. Võ Thị Bích Hà	20/01/1955	Vợ
	2. Nguyễn Quang Phúc	23/4/1984	Cm
	3. Nguyễn Võ Đan Thanh	10/10/1986	Cm
	4. Nguyễn Quang Minh	30/9/1988	Cm

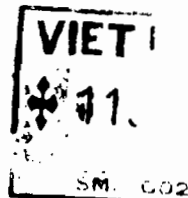
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Thôn Tân Phú, Xã Cam Thành BắcHuyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa Việt Nam

ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyễn TÂN - TÂN PHÚ
CÁM THANH - PHÚ KHANH

PARAVION



TO MRS KHUẾ MINH THU

P.O. Box 5435

ARL VA 22205 - 063

USA



JAN 6 1990

PAR AVION VIA AIR MAIL

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 1/24/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter